

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2022/HS-ST**
Ngày 15 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Tự.

Ông Nguyễn Thành Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23A /2022/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Cao Thị D, sinh năm 1961, tại huyện H, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp N, xã Thạnh H, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn S (chết) và bà Ngô Thị H (chết); chồng: Lý U (chết); con: có 05 người con (tại phiên tòa bị cáo khai 06 người con); tiền án: không; tiền sự: không; **bị bắt tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.**

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lâm Thị M, Trợ giúp viên pháp lý hạng III của Trung tâm Trợ giúp pháp lý **nh** nước tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị hại: Chị Phan Thị Bảo Ng, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: ấp N, xã Thạnh H, huyện H, tỉnh H. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Bà Nguyễn Cẩm L. Là người làm chứng. Vắng **mặt**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 16/3/2022, bị cáo Cao Thị D đến nhà bà Nguyễn Cẩm L ngụ ấp Nhất A, xã Thạnh Hòa, huyện H, tỉnh Hậu Giang để giúp việc nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, trong lúc quét dọn phòng ngủ của chị Phan Thị Bảo Ng (con gái bà L), bị cáo phát hiện ngăn kéo bàn đọc sách của chị Ng đang mở, bên trong có một cái ví da không khóa, bị cáo đưa tay phải vào ví kiểm tra và lấy một sấp tiền Đô la Mỹ cất giấu vào lưng quần. Dọn dẹp xong trong phòng, bị cáo xuống lầu và cất tiền lấy được vào túi áo khoát của mình rồi tiếp tục công việc dọn dẹp. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo dọn dẹp xong thì chị Ng trả cho bị cáo tiền công 100.000 đồng, sau đó bị cáo ra về. Khi về đến nhà bị cáo lấy toàn bộ số tiền trộm được bỏ vào bao lì xì màu đỏ rồi đem cất giấu dưới đồng gạch trước cửa nhà tắm. Đến sáng ngày 17/3/2022, bị cáo lấy số tiền đã cất giấu để vào tủ sắt trong phòng ngủ của cửa bị cáo. Khoảng 18 giờ ngày 16/3/2022, chị Ng kiểm tra ví thì phát hiện mình bị mất tiền nên nhờ mẹ ruột là bà Nguyễn Cẩm L trình báo với công an xã Thạnh Hòa, huyện H. Quá trình công an mời làm việc, bị cáo thừa nhận hành vi lấy trộm tiền của chị Ng và hợp tác với Cơ quan điều tra để thu giữ được số tiền bị mất trộm.

Vật chứng thu giữ: 01 bao lì xì màu đỏ, bên trong có 10 tờ tiền ngoại tệ đô la Mỹ, mỗi tờ mệnh giá 100 USD, tổng cộng 1000 USD.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản số: 16/2022/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện H kết luận: 10 tờ đô la Mỹ (mỗi tờ mệnh giá 100 USD) trị giá 22.980.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS- HPH ngày 13/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Cao Thị D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Bị hại chị Phan Thị Bảo Ng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, tranh luận giữ nguyên Cáo trạng truy tố đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Thị D từ **06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo.**

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện H đã thu giữ và trả lại cho bị hại số tiền ngoại tệ 1000 USD, đã xử lý xong nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại đủ số tiền 1000 USD, không có yêu cầu gì và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về án phí hình sự: buộc bị cáo chịu theo quy định pháp luật.

Phát biểu tự bào chữa và lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo Duyên thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Trợ giúp viên pháp lý phát biểu bào chữa cho bị cáo: thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chị Phan Thị Bảo Ng là bị hại trong vụ án, bà Nguyễn Cẩm L là người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra thì chị Phan Thị Bảo Ng, Nguyễn Cẩm L đã có lời khai, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét hành vi và tội danh của bị cáo bị truy tố: Tại phiên tòa, bị cáo Cao Thị D thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng; vật chứng thu giữ; các lời khai này đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ này, Tòa có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 9 giờ ngày 16/3/2022, bị cáo Duyên thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Phan Thị Bảo Ng 10 tờ tiền đô la Mỹ (USD), mỗi tờ có mệnh giá 100 USD, có tỷ giá USD quy đổi sang VND là 22.890.000 đồng mà bị cáo Duyên đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 25/CT-VKS-HPH ngày 13/6/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc khung hình phạt ít nghiêm trọng, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, tài sản bị mất đã thu hồi được. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là phạm tội nhưng vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn cá nhân mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, hành vi

này của các bị cáo thể hiện tính cố ý, xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo gây hoang mang cho người dân trong việc bảo quản tài sản, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là không quá lớn, nhưng hành vi thể hiện rất liều lĩnh, bất chấp sự phát hiện của chủ sở hữu và những người xung quanh, nên việc đưa bị cáo ra xét xử hình sự về hành vi này là cần thiết, nhằm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là con của liệt sĩ, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[9] Về tang vật chứng: quá trình điều tra đã xử lý xong nên không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, truy tố, bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu theo quy định của pháp luật.

[12] Về phát biểu bào chữa cho bị cáo của Trợ giúp viên pháp lý là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13]. Về phát biểu luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: xét đề nghị về tội danh, mức hình phạt, về xử lý vật chứng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 50; các điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Thị D 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 15/8/2022).

Giao bị cáo Cao Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hòa, huyện H, tỉnh Hậu Giang, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong

trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Buộc bị cáo Cao Thị D chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Tự – Nguyễn Thành Quyền

Lê Hoàng Em

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh HG;
- **Cơ quan THAHS Công an H;**
- Cơ quan CSĐT Công an huyện PH;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- **UBND xã Thạnh Hòa, H. H;**
- Bị cáo; Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Em

